**Mẫu: 16.GT Hướng dẫn biên soạn giáo trình**

**HƯỚNG DẪN BIÊN SOẠN GIÁO TRÌNH**

Để thống nhất về quy cách giáo trình giảng dạy trong toàn trường, khi biên soạn giáo trình các giả cần thực hiện theo những quy định và bố cục thứ tự sau đây:

* Trang bìa: theo mẫu
* Lời nói đầu
* Mục lục
* Danh mục ký hiệu - từ viết tắt (nếu có)
* Danh mục bảng biểu và hình ảnh (nếu có)
* Nội dung giáo trình
* Phụ lục (nếu có)
* Tài liệu tham khảo

**1. Trang bìa**

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN**  ------🙥🞹🙧------    **Tên chủ biên**  **TÊN GIÁO TRÌNH** | BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN**  ------🙥🞹🙧------    **TÊN GIÁO TRÌNH**  Tên chủ biên  Tên đồng chủ biên, thành viên tham gia |
| **Năm 20..** | **Năm 20..** |
| *Mẫu Bìa chính* | *Mẫu Bìa phụ* |

**2. Lời nói đầu (mở đầu / giới thiệu)**

Cần ngắn gọn khoảng 1 trang A4 có nội dung sau: Đối tượng sử dụng giáo trình; mục đích yêu cầu đặt ra cho đối tượng sử dụng giáo trình; cấu trúc quyển giáo trình; sơ lược về các kiến thức chính sẽ trình bày trong giáo trình; những đặc điểm mới của giáo trình; hướng dẫn sử dụng giáo trình.

**3. Mục lục:** chỉ liệt kê danh sách đến mục, ví dụ

**MỤC LỤC**

|  |  |
| --- | --- |
| Lời nói đầu | i |
| Danh mục từ viết tắt | ii |
| **PHẦN A. ĐẠI SỐ BOOLE VÀ CỔNG LOGIC** | **1** |
| **CHƯƠNG 1: ĐẠI SỐ BOOLE** | **9** |
| 1.1. Mở đầu | 9 |
| 1.2. Biến logic và hàm logic  …. | 11 |

**4. Danh mục từ viết tắt - Ký hiệu**

Liệt kê và giải thích các thuật ngữ/ từ viết tắt đã sử dụng trong giáo trình theo trình tự a, b, c ...

**5. Danh sách hình**

Liệt kê số bảng và tên theo trình tự bảng của chương ...

**6. Danh sách bảng**

Liệt kê số bảng và tên theo trình tự bảng của chương ...

**7.** **Nội dung cụ thể**

* + **Cách đánh số chương mục:** Có thểchia thành 4 lớp
* Phần A, B, C, D (nếu cần)
* Chương 1, 2...
* Mục 1.1, 1.2.
* Mục con 1.1.1., 1.1.2...
  + **Cấu trúc chương**

Mở đầu mỗi chương có tóm tắt nội dung chính, mục đích của chương, cuối chương có bài tập, câu hỏi ôn tập, thảo luận, ….

* + **Tiêu đề và số thứ tự của bảng và hình**

Tiêu đề bảng được viết trên bảng, đánh số thứ tự theo chương (ví dụ: Bảng 2.1. là bảng 1 thuộc chương 2...)

Tiêu đề hình được viết dưới hình, đánh số thứ tự theo chương (ví dụ: Hình 3.2. là hình 2 thuộc chương 3...)

Hình ảnh, đồ thị phải rõ nét, các chú giải bằng tiếng Việt.

1. **Phụ lục**

Phụ lục gồm các công thức, hình ảnh tham khảo minh hoạ, tài liệu trích dẫn, bổ sung nội dung.

1. **Tài liệu tham khảo**

Liệt kê theo thứ tự, tên tác giả (năm xuất bản), tên tài liệu, nhà xuất bản, ví dụ:

[1]. Nguyễn Thanh Lam (2007), *Phương pháp thiết kế kỹ thuật,* NXB Đại học Quốc gia TP. HCM.

[2].

1. **Quy định kích thước, font chữ**

Giáo trình in trên giấy A4 với định dạng lề như sau:lề trái 3.5cm, lề phải 2cm, lề trên 2 cm, lề dưới 2 cm.

Dùng font chữ Time New Roman, cỡ chữ 13, dãn dòng 1.1; cách đoạn trên dưới 6pt, canh đều,.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Đề mục** | **Cỡ chữ** | **Định dạng** | **Ví dụ** |
| Phần (A,B,C,D) | 15 | Đậm, đứng, canh giữa, chữ in hoa | **PHẦN A**  **ĐẠI SỐ BOOLE VÀ CỔNG LOGIC** |
| Chương  (đánh số 1, 2, 3...) | 14 | Đậm, đứng, canh giữa, chữ in hoa | **CHƯƠNG 1**  **ĐẠI SỐ BOOLE** |
| Mục  (đánh số 1.1, 1.2,...) | 13 | Đậm, đứng, canh trái | **1.2.Biến logic và hàm logic** |
| Mục con  (đánh số 1.1.1, 1.1.2...) | 13 | Đậm, nghiêng, canh trái | ***1.1.1. Biến logic*** |
| Mục nhỏ tiếp theo (*nếu có, đánh theo a, b, c, d*) | 13 | Thường, nghiêng, canh trái | *a. Các bước thiết kế mạch tổ hợp* |
| Nội dung | 13 | Thường, đứng, canh đều | Trong mạch số, các tín hiệu thường cho ở hai mức điện áp, … |
| Bảng | 13 | Đậm, đứng, canh trái | **Bảng 1.1. Các tổ hợp biến của n biến logic** |
| Hình | 13 | Thường, nghiêng, canh giữa | *Hình 1.1. Đường cong từ trễ của vật liệu sắt từ* |
| Chú thích hình | 11 | Thường, đứng | Br |